

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 39



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 12 ngày 08 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại : 028 73073979

- Fax : 028 37423027

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Linh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Lê Văn Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Hoàng Đức Thịnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Phương	Trưởng ban	Bổ nhiệm 15 tháng 6 năm 2021
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Lê Thị Kim Chung	Ủy viên	Bổ nhiệm 15 tháng 6 năm 2021
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc	Ngày 26 tháng 2 năm 2020
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Văn Hùng	Phó Giám đốc	Ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Châu Thanh Hải	Phó Giám đốc	Ngày 08 tháng 2 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	Ngày 30 tháng 11 năm 2021
Bà Phạm Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	Ngày 19 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Văn Cường (bổ nhiệm ngày 26 tháng 2 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

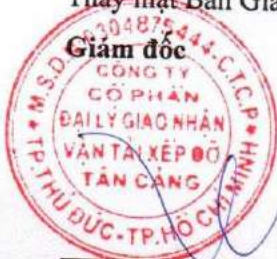
Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Văn Cường

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0205/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		368.758.534.760	378.056.665.576
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.601.182.616	55.389.983.563
1. Tiền	111		7.601.182.616	18.395.084.235
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.000.000.000	36.994.899.328
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		118.000.000.000	172.400.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	118.000.000.000	172.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		216.238.291.318	144.707.022.681
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	213.505.984.561	136.245.646.014
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		292.097.235	845.552.920
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	2.577.396.191	7.753.010.416
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(137.186.669)	(137.186.669)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.039.432.145	5.512.651.000
1. Hàng tồn kho	141	V.5	7.039.432.145	5.512.651.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.879.628.681	47.008.332
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	59.245.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.820.383.681	47.008.332
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		471.150.765.021	517.709.801.970
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		21.682.134.400	21.682.134.400
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	21.682.134.400	21.682.134.400
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		292.109.073.362	318.127.366.754
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V7	267.939.784.546	293.221.045.705
<i>Nguyên giá</i>	222		817.182.010.227	816.060.715.227
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(549.242.225.681)	(522.839.669.522)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	24.169.288.816	24.906.321.049
<i>Nguyên giá</i>	228		28.571.911.391	28.571.911.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.402.622.575)	(3.665.590.342)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.518.730.741	2.102.947.105
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.518.730.741	2.102.947.105
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	137.707.526.413	144.995.656.735
1. Đầu tư vào công ty con	251		21.440.000.000	21.440.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		97.120.000.000	97.120.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		26.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.331.953.587)	(8.043.823.265)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.133.300.105	30.801.696.976
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	17.133.300.105	30.801.696.976
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		839.909.299.781	895.766.467.546

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		308.273.566.052	304.689.682.506
I. Nợ ngắn hạn	310		246.944.639.296	236.661.043.750
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	165.309.681.934	163.635.445.016
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		479.652.030	365.483.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	11.446.737.729	9.564.246.267
4. Phải trả người lao động	314		23.418.528.535	15.463.617.218
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	4.059.946.890	533.415.383
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	28.669.043.879	28.714.504.115
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	7.249.712.000	7.249.712.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	6.311.336.299	11.134.620.751
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		61.328.926.756	68.028.638.756
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	37.768.090.504	37.218.090.504
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	23.560.836.252	30.810.548.252
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		531.635.733.729	591.076.785.040
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	531.635.733.729	591.076.785.040
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		301.584.360.000	301.584.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		80.344.430.827	46.896.296.036
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		128.994.816.564	221.884.002.666
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		71.091.822.666	221.884.002.666
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		57.902.993.898	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		839.909.299.781	895.766.467.546

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.153.230.883.922	1.064.644.295.165
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.153.230.883.922	1.064.644.295.165
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	956.134.002.384	898.203.993.474
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		197.096.881.538	166.440.301.691
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	22.798.166.445	32.359.603.862
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	820.556.253	10.040.452.996
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.532.404.369	1.996.621.890
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	24.893.116.127	10.878.627.773
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	56.051.767.428	53.602.730.815
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		138.129.608.175	124.278.093.969
11. Thu nhập khác	31		6.227.287	696.930.696
12. Chi phí khác	32		192.019.871	78.561.724
13. Lợi nhuận khác	40		(185.792.584)	618.368.972
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		137.943.815.591	124.896.462.941
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	26.450.032.954	21.207.461.646
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>111.493.782.637</u>	<u>103.689.001.295</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	-	-

Người lập biểu

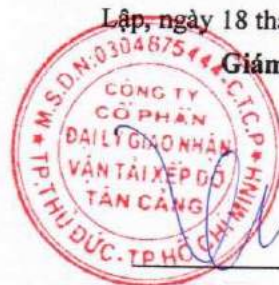
Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		137.943.815.591	124.896.462.941
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8	25.675.933.878	48.599.975.708
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	(711.869.678)	8.043.823.265
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	21.562	7.841
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(22.759.794.627)	(33.029.421.389)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.532.404.369	1.996.621.890
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		141.680.511.095	150.507.470.256
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(154.096.681.239)	(49.878.958.391)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.526.781.145)	(2.394.451.483)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12.943.095.714	27.883.953.875
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		13.609.151.871	1.227.902.154
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.549.224.695)	(2.005.218.234)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(22.823.793.830)	(20.451.532.325)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.14	139.000.000	433.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(25.004.938.400)	(21.479.984.175)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(36.629.660.629)	83.842.181.677
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.537.078.636)	(38.037.852.517)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	669.818.180
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(31.400.000.000)	(145.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		85.800.000.000	104.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		8.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.645.466.880	28.856.152.542
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		87.508.388.244	(50.411.881.795)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	8.448.343.138
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.13	(7.249.712.000)	(10.651.356.556)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(73.417.795.000)	(102.834.433.530)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(80.667.507.000)	(105.037.446.948)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50	(29.788.779.385)	(71.607.147.066)
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60 V.1	55.389.983.563	126.997.138.470
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61	(21.562)	(7.841)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70 V.1	25.601.182.616	55.389.983.563

Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Lê Văn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai có trụ sở chính tại Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Dịch vụ cảng biển. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lĩnh vực dịch vụ logistics, dịch vụ tại depot, xếp dỡ,... không chịu tác động đáng kể của dịch Covid-19. Trong năm, Công ty đã áp dụng phương án sản xuất "3 tại chỗ" từ ngày 23/8/2021 đến ngày 01/10/2021, nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, do đó phát sinh thêm các chi phí vận hành. Nhìn chung, năm 2021 Công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, hoàn thành vượt so với kế hoạch được giao. Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 301 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 304 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi, chi phí lắp đặt thiết bị văn phòng và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí duy tu, nạo vét

Chi phí duy tu, nạo vét được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn 24 tháng.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng

Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn là 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 15
Máy móc và thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Cây lâu năm	2
Tài sản cố định khác	5 – 8

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 35 năm 9 tháng.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	33.314.023	80.233.184
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.567.868.593	18.314.851.051
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	18.000.000.000	36.994.899.328
Cộng	<u>25.601.182.616</u>	<u>55.389.983.563</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>21.440.000.000</i>	-	<i>21.440.000.000</i>	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	21.440.000.000	-	21.440.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	97.120.000.000	(7.331.953.587)	97.120.000.000	(8.043.823.265)
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	54.000.000.000	-	54.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	33.120.000.000	(7.331.953.587)	33.120.000.000	(8.043.823.265)
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26.479.480.000	-	34.479.480.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	14.666.980.000	-	14.666.980.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	11.812.500.000	-	11.812.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-	-	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép	-	-	6.400.000.000	-
Cộng	145.039.480.000	(7.331.953.587)	153.039.480.000	(8.043.823.265)

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đông Nai	2.295.200	51,00%	2.295.200	51,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	5.400.000	36,00%	5.400.000	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	3.312.000	36,00%	3.312.000	36,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	1.000.000	20,00%	1.000.000	20,00%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (*)	2.242.568	-	1.645.959	-
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.237.500	3,64%	1.237.500	3,64%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-	-	160.000	8,00%
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép	-	-	640.000	8,00%

(*) Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Số lượng cổ phần tăng trong năm do được trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	64.810.215.200	37.857.057.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	41.456.250.000	38.362.500.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con và các công ty liên kết

Công ty con và các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.043.823.265	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	8.043.823.265
Hoàn nhập dự phòng	(711.869.678)	-
Số cuối năm	7.331.953.587	8.043.823.265

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ cho công ty con	2.129.892.557	3.052.773.318
Sử dụng dịch vụ của công ty con cung cấp	58.460.990.500	68.136.269.430
Cổ tức được nhận từ công ty con	918.080.000	-
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	1.849.805.733	2.475.367.882
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		
Công ty liên kết chia cổ tức	11.880.000.000	11.880.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	4.735.577.325	6.115.723.585
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	263.281.125.762	221.618.900.040
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	7.399.222.938	9.901.471.531
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	3.148.992.000	4.109.405.391
Công ty liên kết chia cổ tức	-	3.968.000.000
Nhận dịch vụ của công ty liên kết	1.694.043.963	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn		
Nhận dịch vụ của Công ty liên kết	146.921.943.748	31.164.084.917
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	156.554.582	44.768.500

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	189.057.878.018	119.076.296.484
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	184.524.688.094	106.929.320.194
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	928.373.129	1.344.554.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	55.440.000	17.760.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	238.513.231	48.081.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	1.600.442.837	9.369.062.174
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng	102.491.066	107.179.050
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lục	132.268.007	7.792.400
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	98.144.872	22.116.600
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	913.401.167	293.251.325
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	301.245.575	918.907.716
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	157.400.040	12.477.025
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	1.200.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	4.270.000	5.795.000
Phải thu các khách hàng khác	24.448.106.543	17.169.349.530
Cộng	213.505.984.561	136.245.646.014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan		-	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng - Phải thu cổ tức		-	3.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.577.396.191	-	4.753.010.416	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu - Vốn góp hợp tác kinh doanh		-	375.000.000	-
Công ty TNHH MTV Hiệp Huy Hoàng - Vốn góp hợp tác kinh doanh	375.000.000	-	-	-
Phải thu tiền hợp đồng nhà văn phòng		-	168.831.149	-
Tạm ứng	461.607.206	-	1.247.453.096	-
Ký cược, ký quỹ	10.000.000	-	10.000.000	-
Dự thu lãi tiền gửi	1.628.334.247	-	2.514.006.500	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	102.454.738	-	437.719.671	-
Cộng	2.577.396.191	-	7.753.010.416	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	231.000.000	-	231.000.000	-
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn - Đặt cọc thuê bãi	231.000.000	-	231.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	21.451.134.400	-	21.451.134.400	-
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000	-	30.000.000	-
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Đặt cọc sử dụng dịch vụ	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Đặt cọc tiền thuê đất	17.421.134.400	-	17.421.134.400	-
Bà Bùi Thị Nở	300.000.000	-	300.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang ⁽ⁱ⁾	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vinaconnect ⁽ⁱⁱ⁾	2.121.134.400	-	2.121.134.400	-
Cộng	21.682.134.400	-	21.682.134.400	-

- (i) Là khoản đặt cọc tiền để thuê bãi của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang theo hợp đồng số 72/TCL-KHKD-2020 ngày 02 tháng 01 năm 2020, số tiền 15.000.000.000 VND. Thời hạn hợp đồng đến ngày 31 tháng 10 năm 2023, thời hạn hoàn trả tiền cọc sau khi thanh lý hợp đồng.
- (ii) Đặt cọc thuê mặt bằng cho công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Vinaconnect số tiền tương ứng với 03 tháng tiền thuê đất để sử dụng đất hợp pháp với lô đất A1 đường K1, KCN Cát Lái - Cụm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn thuê là 03 năm, từ 21 tháng 4 năm 2020. Khoản đặt cọc sẽ được căn trừ vào tiền thuê của 06 tháng cuối cùng của hợp đồng.

5. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí sử dụng phần mềm.

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Thời gian phân bổ</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí nạo vét, duy tu bến gạo và Tân Cảng Nhân Trạch	24 tháng	389.796.136	6.068.854.251
Chi phí thuê đất Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	41 tháng	2.926.829.269	4.523.281.597
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng Tân Cảng Nhơn Trạch	96 tháng	8.959.090.876	13.438.636.336
Chi phí nội thất, chi phí hoàn thiện các hạng mục văn phòng	36 tháng	1.292.583.899	3.311.415.601
Chi phí khác		3.564.999.925	3.459.509.191
Cộng		<u>17.133.300.105</u>	<u>30.801.696.976</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	261.188.623.805	541.544.102.956	8.532.588.238	2.886.644.599	80.000.000	1.828.755.629	816.060.715.227
Mua trong năm	-	46.335.000	867.560.000	50.900.000	-	156.500.000	1.121.295.000
Số cuối năm	261.188.623.805	541.590.437.956	9.400.148.238	2.937.544.599	80.000.000	1.985.255.629	817.182.010.227
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.059.074.306	181.468.285.502	5.671.724.601	2.056.113.590	80.000.000	103.082.902	196.438.280.901
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	84.687.222.484	428.127.254.785	7.193.596.401	2.218.762.083	80.000.000	532.833.769	522.839.669.522
Khấu hao trong năm	11.613.346.354	13.604.114.349	483.029.672	423.823.013	-	278.242.771	26.402.556.159
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	96.300.568.838	441.731.369.134	7.676.626.073	2.642.585.096	80.000.000	811.076.540	549.242.225.681
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	176.501.401.321	113.416.848.171	1.338.991.837	667.882.516	-	1.295.921.860	293.221.045.705
Số cuối năm	164.888.054.967	99.859.068.822	1.723.522.165	294.959.503	-	1.174.179.089	267.939.784.546
Trong đó:							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 99.064.591.986 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam – chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
Số cuối năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	580.229.000	580.229.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.116.720.915	548.869.427	3.665.590.342
Khấu hao trong năm	705.672.660	31.359.573	737.032.233
Số cuối năm	3.822.393.575	580.229.000	4.402.622.575
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	24.874.961.476	31.359.573	24.906.321.049
Số cuối năm	24.169.288.816	-	24.169.288.816
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055. Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	135.514.534.336	96.129.523.649
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	485.100
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	239.405.500	2.515.373.800
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	2.183.314.000	3.234.079.013
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	7.271.464.486	5.202.970.806
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	82.699.963.649	57.486.287.823
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	297.818.360	211.798.700
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	-	65.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	6.224.919.547	3.256.294.054
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	7.326.290	617.178.320
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	10.432.276.573	13.813.761.517
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	-	112.995.300
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	-	14.952.198
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	8.712.000	2.388.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn	26.134.333.931	9.595.959.018
Công ty Cổ phần Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	15.000.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	29.795.147.598	7.505.921.367
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	189.362.556	33.548.640.462
Các nhà cung cấp khác	29.605.785.042	33.957.280.905
Cộng	165.309.681.934	163.635.445.016

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	32.052.371.743	(32.052.371.743)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.604.444.433	26.450.032.954	(22.823.793.830)	11.230.683.557
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	1.664.776.795	2.339.882.169	(4.004.658.964)	-
Thuế thu nhập cá nhân	295.025.039	6.192.818.131	(6.329.190.226)	158.652.944
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	148.822.105	(91.420.877)	57.401.228
Cộng	9.564.246.267	67.186.927.102	(65.304.435.640)	11.446.737.729

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	137.943.815.591	124.896.462.941
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	7.560.378.707	(288.654.713)
- Các khoản điều chỉnh tăng	8.032.968.948	1.133.038.841
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	4.017.013.153	1.133.031.000
<i>Lỗ CLTG đánh giá lại tiền cuối năm nay</i>	21.562	7.841
<i>Các khoản chi phí trích trước chưa có hóa đơn</i>	4.015.934.233	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(472.590.241)	(1.421.693.554)
<i>Điều chỉnh giảm các khoản chi phí trích trước đã nộp thuế trong năm 2020</i>	(472.582.400)	-
<i>Điều chỉnh giảm các khoản chi phí trích trước đã nộp thuế trong năm 2019</i>	-	(1.421.688.000)
<i>Lỗ CLTG đánh giá lại tiền cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	(7.841)	(5.554)
Thu nhập chịu thuế	145.504.194.298	124.607.808.228
Thu nhập được miễn thuế	(15.520.580.000)	(18.570.500.000)
Thu nhập tính thuế	129.983.614.298	106.037.308.228
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	25.996.722.860	21.207.461.646
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	453.310.094	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	26.450.032.954	21.207.461.646

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.881.932.853	472.582.400
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	1.881.932.853	472.582.400
- Chi phí sử dụng đất quốc phòng	472.582.400	472.582.400
- Chi phí nâng hạ, vận chuyển	1.409.350.453	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.178.014.037	60.832.983
Chi phí xếp dỡ, lưu bãi	2.134.001.380	-
Chi phí lãi vay phải trả	44.012.657	60.832.983
Cộng	4.059.946.890	533.415.383

12. Phải trả khác

12a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	18.387.176.735	20.291.334.674
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	13.399.222.938	15.901.471.531
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	6.000.000.000	6.000.000.000
- Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	7.399.222.938	9.901.471.531
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	3.349.805.733	3.975.367.883
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	1.500.000.000	1.500.000.000
- Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	1.849.805.733	2.475.367.883
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng - Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	1.638.148.064	414.495.260
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	10.281.867.144	8.423.169.441
Kinh phí công đoàn	393.563.640	356.091.442
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	768.949.705	803.519.461
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.947.763.190	2.479.743.190
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Lợi nhuận từ Hợp tác kinh doanh	646.937.416	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	-	1.161.436.784
Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng - Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.138.019.888	2.617.389.836
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.386.633.305	1.004.988.728
Cộng	28.669.043.879	28.714.504.115

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	20.750.000.000	20.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Đặt cọc tiền thuê văn phòng	2.000.000.000	2.000.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	17.018.090.504	16.468.090.504
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾	12.500.000.000	12.500.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.518.090.504	3.968.090.504
Cộng	37.768.090.504	37.218.090.504

Thông tin bổ sung về các hợp đồng hợp tác kinh doanh:

- (i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014, Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 và các thỏa thuận bổ sung về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 7.500.000.000 VND tương đương 50%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 1.500.000.000 VND, tương đương 10%. Thời hạn hợp tác được tự động gia hạn theo thời hạn thuê bãi hàng năm.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 và Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 10 tháng 01 năm 2017 về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm việc” tại phường Mỹ Thạnh Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 50%; Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng góp 30% và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One (nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm) góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.
- (iii) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 399/HĐ-TCL-KHKD ngày 01 tháng 10 năm 2020 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu ONE và KMTTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 2 bên tham gia gồm: Công ty (bên B) và Công ty TNHH Một thành viên Hiệp Huy Hoàng (Bên A). Trong đó, Bên A là bên đại diện hợp doanh, Bên B là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh và được trả phí. Tổng vốn hoạt động là 1.500.000.000 VND, trong đó, Bên A góp 1.125.000.000 VND (75%), Bên B góp 375.000.000 VND (25%). Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại Bên A phần phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ). Thời hạn hợp đồng đến 01/10/2021 sẽ tự động gia hạn nếu không có điều chỉnh, bổ sung trước ngày hết hạn hợp đồng.

12c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vay

13a. Vay ngắn hạn

Vay ngắn hạn chỉ bao gồm vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.13b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	7.249.712.000	6.442.000.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	7.249.712.000	7.249.712.000
Số tiền vay đã trả	(7.249.712.000)	(6.442.000.000)
Số cuối năm	<u>7.249.712.000</u>	<u>7.249.712.000</u>

13b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng ngày 24/01/2018, để đầu tư dự án: "Nhận quyền chuyên nhượng QSDĐ và Đầu tư xây dựng khai thác tòa nhà làm việc" tại lô 11, khu dân cư số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn khoản vay đến ngày 27 tháng 03 năm 2026. Các khoản vay phải hoàn trả theo 28 lần hoàn trả bằng nhau vào mỗi quý bắt đầu vào tháng thứ 15 kể từ ngày rút vốn lần đầu. Lãi suất thả nổi, được xác định thời điểm giải ngân.. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và công trình hình thành trên đất tại thửa đất số 471, tờ bản đồ số 22, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất áp dụng trong năm 2021 là 8,69%.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	7.249.712.000	7.249.712.000
Trên 1 năm đến 5 năm	23.560.836.252	28.998.848.000
Trên 5 năm	-	1.811.700.252
Cộng	<u>30.810.548.252</u>	<u>38.060.260.252</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	30.810.548.252	33.821.273.670
Số tiền vay phát sinh	-	8.448.343.138
Số tiền vay đã trả	-	(4.209.356.556)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(7.249.712.000)	(7.249.712.000)
Số cuối năm	<u>23.560.836.252</u>	<u>30.810.548.252</u>

13c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác (*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	6.171.638.177	9.746.326.974	139.000.000	(14.074.266.210)	1.982.698.941
Quỹ phúc lợi	4.412.982.574	9.746.326.974	-	(10.380.672.190)	3.778.637.358
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	550.000.000	550.000.000	-	(550.000.000)	550.000.000
Cộng	11.134.620.751	20.042.653.948	139.000.000	(25.004.938.400)	6.311.336.299

(*) Là khoản tiền khen thưởng từ đơn vị khác.

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>					
Số dư đầu năm	301.584.360.000	20.712.126.338	36.527.395.906	367.630.243.073	726.454.125.317
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	103.689.001.295	103.689.001.295
Trích các quỹ từ lợi nhuận trong năm	-	-	10.368.900.130	(38.226.189.702)	(27.857.289.572)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(211.109.052.000)	(211.109.052.000)
Trích thưởng Ban quản trị hợp doanh từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm	301.584.360.000	20.712.126.338	46.896.296.036	221.884.002.666	591.076.785.040
<i>Năm nay</i>					
Số dư đầu năm	301.584.360.000	20.712.126.338	46.896.296.036	221.884.002.666	591.076.785.040
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	111.493.782.637	111.493.782.637
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(150.792.180.000)	(150.792.180.000)
Trích các quỹ từ lợi nhuận trong năm	-	-	33.448.134.791	(53.490.788.739)	(20.042.653.948)
Trích thưởng Ban quản trị hợp doanh từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm	301.584.360.000	20.712.126.338	80.344.430.827	128.994.816.564	531.635.733.729

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	153.812.730.000	153.812.730.000
Các cổ đông khác	147.771.630.000	147.771.630.000
Cộng	301.584.360.000	301.584.360.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	30.158.436	30.158.436
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	30.158.436	30.158.436

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 291/NQ-ĐHĐCĐTN 2021 ngày 15 tháng 6 năm 2021:

VND

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước

- Chia cổ tức cho các cổ đông : 150.792.180.000

Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế trong năm nay

- Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST) : 33.448.134.791
- Trích quỹ khen thưởng (12,5% quỹ lương thực hiện của NLD) : 9.746.326.974
- Trích quỹ phúc lợi (12,5% quỹ lương thực hiện của NLD) : 9.746.326.974
- Trích quỹ Ban điều hành : 550.000.000
- Trích thưởng Ban quản trị hợp doanh : 100.000.000

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 65,34 USD (số đầu năm là 65,34 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vận tải, xếp dỡ	307.765.701.159	269.479.814.150
Doanh thu dịch vụ Depot	766.900.008.683	625.972.570.452
Doanh thu dịch vụ khác	78.565.174.080	169.191.910.563
Cộng	<u>1.153.230.883.922</u>	<u>1.064.644.295.165</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	690.931.132.222	681.188.538.636
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	2.522.325.181	2.797.309.362
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.867.047.672	1.803.857.574
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	379.594.544	292.718.183

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3.866.000	133.307.272
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	762.465.376	760.311.500
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	-	446.945.815
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	311.004.122	49.383.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	332.613.698	129.186.363
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	2.631.666.419	1.863.430.074
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	-	86.925.098
Công ty TNHH Mọi thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng	2.372.632.143	5.142.805.150
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	15.163.636	14.463.636
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	6.654.545	16.913.636
Công ty Cổ phần Texhong Tiếp vận Tân Cảng	18.372.727	-
2. Giá vốn hàng bán		
Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.		
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.239.214.627	13.789.103.209
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.520.580.000	18.570.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	653
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	38.371.818	-
Cộng	<u>22.798.166.445</u>	<u>32.359.603.862</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.532.404.369	1.996.621.890
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	21.562	7.841
Dự phòng/hoàn nhập tổn thất đầu tư	(711.869.678)	8.043.823.265
Cộng	<u>820.556.253</u>	<u>10.040.452.996</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng	19.265.805.127	7.379.967.303
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.528.940.000	1.332.002.930
Các chi phí khác	3.098.371.000	2.166.657.540
Cộng	<u>24.893.116.127</u>	<u>10.878.627.773</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	31.114.105.223	28.302.845.800
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.154.377.804	2.474.869.950
Chi phí khấu hao tài sản cố định	787.425.089	923.509.797
Thuế, phí và lệ phí	114.004.838	176.613.151
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.418.119.781	8.511.381.317
Các chi phí khác	14.463.734.693	13.213.510.800
Cộng	<u>56.051.767.428</u>	<u>53.602.730.815</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.677.822.122	37.361.439.494
Chi phí nhân công	90.179.399.369	82.472.235.989
Chi phí khấu hao tài sản cố định ⁽ⁱ⁾	25.675.843.884	48.599.975.708
Chi phí dịch vụ mua ngoài ⁽ⁱⁱ⁾	834.919.024.346	764.332.848.583
Chi phí khác	42.626.796.218	29.918.852.288
Cộng	<u>1.037.078.885.939</u>	<u>962.685.352.062</u>

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
(i) Tổng số khấu hao đã trích trong năm (<i>thuyết minh V.9, V.10</i>):	27.139.498.398	50.107.729.992
Khấu hao phân chia các bên hợp tác kinh doanh	(1.463.654.514)	(1.507.754.284)
Chi phí khấu hao của Công ty	<u>25.675.843.884</u>	<u>48.599.975.708</u>

(ii) Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng chủ yếu do chi phí sửa chữa và chi phí dịch vụ tại Depot.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã trả cổ tức cho Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn thông qua việc bù trừ công nợ, số tiền 76.906.365.000 VND (số năm trước 107.668.911.000 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Lê Hoàng Linh - Chủ tịch HĐQT	996.883.854	41.111.145	96.000.000	1.133.994.999
Võ Đắc Thiệu - Ủy viên HĐQT	-	45.306.160	60.000.000	105.306.160
Nguyễn Xuân Bình - Ủy viên HĐQT	-	45.306.160	60.000.000	105.306.160
Hoàng Đức Thịnh - Ủy viên HĐQT (từ tháng 6/2021)	-	-	30.000.000	30.000.000
Lê Văn Cường- Ủy viên HĐQT/ Giám đốc	939.261.229	60.408.213	60.000.000	1.059.669.442
Nguyễn Văn Uẩn- Phó Chủ tịch HĐQT (đến tháng 6/2021)	155.576.937	60.408.212	39.000.000	254.985.149
Vũ Thị Lan Anh – Trưởng BKS (đến tháng 6/2021)	-	45.306.160	30.000.000	75.306.160
Phạm Văn Phương – Trưởng BKS (từ tháng 6/2021)	-	-	30.000.000	30.000.000
Phạm Kim Oanh – Thành viên BKS (đến tháng 6/2021)	-	30.204.107	15.000.000	45.204.107
Lê Thị Kim Chung – Thành viên BKS (từ tháng 6/2021)	-	-	15.000.000	15.000.000
Nguyễn Thị Nhu – Thành viên BKS	548.940.290	30.204.107	30.000.000	609.144.397
Đặng Thanh Sơn – Phó Giám đốc	756.070.229	45.306.160	-	801.376.389
Phạm Văn Hùng– Phó Giám đốc	818.727.763	45.306.160	-	864.033.923
Châu Thanh Hải– Phó Giám đốc (từ tháng 2/2021)	445.538.195	-	-	445.538.195
Nguyễn Văn Hòa– Phó Giám đốc (từ tháng 12/2021)	6.978.505	-	-	6.978.505
Phạm Thị Thu Hà – Kế toán trưởng	582.916.104	30.204.107	-	613.120.211
Cộng	5.250.893.107	479.070.691	465.000.000	6.194.963.798
Năm trước				
Lê Hoàng Linh - Chủ tịch HĐQT (từ tháng 5/2020)	331.721.335	-	56.000.000	387.721.335
Ngô Minh Thuận - Chủ tịch HĐQT (đến tháng 5/2020)	-	66.135.747	40.000.000	106.135.747
Nguyễn Văn Uẩn- Phó Chủ tịch HĐQT /Giám đốc (đến tháng 2/2020)	701.326.047	66.135.747	78.000.000	845.461.794
Võ Đắc Thiệu - Ủy viên HĐQT	-	42.515.837	60.000.000	102.515.837
Nguyễn Xuân Bình - Ủy viên HĐQT	-	42.515.837	60.000.000	102.515.837
Lê Văn Cường- Ủy viên HĐQT/ Giám đốc (từ tháng 2/2020)	695.576.678	42.515.837	60.000.000	798.092.515

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Vũ Thị Lan Anh – Trưởng BKS	-	42.515.837	60.000.000	102.515.837
Nguyễn Thị Nhu – Thành viên BKS	537.804.467	28.343.891	30.000.000	596.148.358
Phạm Kim Oanh – Thành viên BKS	-	28.343.891	30.000.000	58.343.891
Lê Đặng Quỳnh Nghi – Phó Giám đốc (đến tháng 11/2020)	792.492.381	42.515.837	-	835.008.218
Đặng Thanh Sơn – Phó Giám đốc	671.428.767	42.515.837	-	713.944.604
Phạm Văn Hùng – Phó Giám đốc	749.505.021	38.972.851	-	788.477.872
Phạm Thị Thu Hà – Kế toán trưởng	445.060.259	2.361.992	24.000.000	471.422.251
Cộng	4.948.914.955	485.389.141	474.000.000	5.908.304.096

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC
Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh
Công ty Cổ phần Tân Cảng Đồng Văn Hà Nam
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng

Mối quan hệ

Công ty mẹ
Công ty con
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	11.435.894.024	15.897.855.620
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	76.906.365.000	107.668.911.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
Cổ tức được chia	2.722.500.000	2.722.500.000
Sử dụng dịch vụ do các đơn vị cung cấp:		
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	6.083.206.366	12.207.257.636
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	9.805.481.700	10.408.834.222
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	27.349.043.299	25.052.359.313
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	1.210.821.100	1.885.126.300
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC	70.892.955	133.650.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	-	715.753.964
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	-	783.365.370
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	2.860.545	1.939.091
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	251.218.000	347.674.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	111.429.456	745.123.455
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	1.981.502.642	1.186.124.600
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	41.994.454	84.574.273
Công ty TNHH Tiếp vận Tân Cảng HMM	62.032.728	79.129.092
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	30.084.176.260	15.127.894.942
Công ty Cổ phần Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	216.727.279	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.9, V.11 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chi hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải giao nhận xếp dỡ, thực hiện trên địa bàn khu vực Đồng Nai, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý địa lý.

5-002
LÃNH
TY
HỮU
VÀ TỰ
C
HÀ NỘI
4 - TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2022

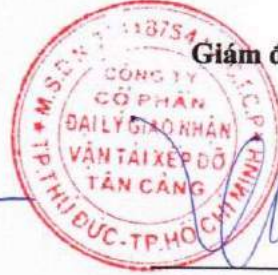
Người lập biểu

Nguyễn Xuân Tân

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thu Hà

Giám đốc



Lê Văn Cường

